

Số: /KH-UBND

Sơn Hải, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển dữ liệu trên địa bàn xã Sơn Hải năm 2026**

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 07/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về phát triển dữ liệu tỉnh Bắc Ninh năm 2026. Nhằm cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của tỉnh vào điều kiện thực tiễn của địa phương, đảm bảo sự triển khai đồng bộ và hiệu quả, Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải ban hành Kế hoạch phát triển dữ liệu trên địa bàn xã năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Cụ thể hóa và triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển dữ liệu trong năm 2026; trong đó xác định năm 2026 là năm nền tảng nhằm hình thành hệ thống quản trị, tổ chức thực thi và chuẩn dữ liệu thống nhất trong phạm vi quản lý của xã, làm cơ sở cho việc triển khai các nhiệm vụ phát triển dữ liệu trong các giai đoạn tiếp theo.

Xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, công chức trong quản trị dữ liệu, bảo đảm việc tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất, tuân thủ các quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị và với các cơ sở dữ liệu cấp tỉnh, quốc gia.

Thông qua việc triển khai Kế hoạch, bảo đảm dữ liệu của xã được quản lý tập trung, cập nhật thường xuyên, từng bước nâng cao chất lượng, mức độ chuẩn hóa, khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, tạo nền tảng phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền cơ sở, đồng thời góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn.

**2. Yêu cầu**

Quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND xã; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị thuộc xã với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển dữ liệu theo Kế hoạch, bảo đảm phù hợp với Chiến lược dữ liệu tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao chủ trì; bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trong quá trình thực hiện. Chủ động kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; kịp thời phát hiện, báo cáo và đề xuất giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm Kế hoạch

được triển khai đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Ưu tiên bố trí nguồn lực phù hợp cho hoạt động số hóa, dữ liệu, đào tạo kỹ năng số, cải cách hành chính và bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Hoàn thiện thể chế**

#### ***1.1. Xây dựng các văn bản, kế hoạch về dữ liệu tại xã***

- Rà soát, kiện toàn, bố trí đầu mối phụ trách dữ liệu tại UBND xã. Xác định trách nhiệm quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu của từng bộ phận chuyên môn. Thực hiện chức năng phối hợp triển khai khi Sở Khoa học và Công nghệ có yêu cầu trong việc xây dựng: các văn bản, đề án về dữ liệu; Bộ chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu của các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển dữ liệu của xã năm 2026 và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp định hướng của tỉnh.

- Rà soát, ban hành quy chế quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu trong nội bộ UBND xã phù hợp Khung kiến trúc dữ liệu của tỉnh.

- Rà soát, đề xuất danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của xã (nếu có) gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

- Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ xây dựng Từ điển dữ liệu tỉnh khi có yêu cầu.

Thời gian thực hiện: Quý III/2026.

Đơn vị chủ trì: Phòng VH - XH xã.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

*Ghi chú: Nội dung kiến trúc dữ liệu và Từ điển dữ liệu do cấp tỉnh chủ trì; xã thực hiện rà soát, cung cấp và chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.*

#### ***1.2. Triển khai Bộ chỉ số đánh giá phát triển dữ liệu***

- Theo dõi tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại xã.

- Đánh giá mức độ chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu chuyên ngành do xã quản lý.

- Theo dõi tình hình kết nối, chia sẻ dữ liệu qua hệ thống của tỉnh.

- Đánh giá tần suất cập nhật, độ đầy đủ, chính xác của dữ liệu.

- Đánh giá hiệu quả tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC.

- Bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về an toàn thông tin theo cấp độ đã phê duyệt.

Thời gian: Quý III/2026

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm phục vụ hành chính công xã, Công an xã và các phòng liên quan.

*Ghi chú: Thực hiện theo hướng dẫn và biểu mẫu của Sở Khoa học và Công nghệ.*

## **2. Phát triển hạ tầng dữ liệu**

- Rà soát hiện trạng hạ tầng CNTT, hệ thống thông tin của xã, bảo đảm sẵn sàng kết nối với nền tảng dùng chung của tỉnh.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của xã qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) của tỉnh theo hướng dẫn.

- Phối hợp triển khai các yêu cầu kỹ thuật phục vụ kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia khi được cấp có thẩm quyền yêu cầu.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2026.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế xã, Công an xã và các phòng liên quan.

*Ghi chú: Xã không đầu tư Trung tâm dữ liệu; nhiệm vụ chủ yếu là rà soát, kết nối và khai thác hạ tầng dùng chung của tỉnh.*

## **3. Chuẩn hóa và phát triển dữ liệu**

### **3.1. Đối với dữ liệu dùng chung**

- Rà soát, chuẩn hóa các danh mục dữ liệu dùng chung trong phạm vi quản lý của xã.

- Thực hiện số hóa, làm sạch dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND xã.

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu lên các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo quy định.

- Tổng hợp dữ liệu phục vụ báo cáo, điều hành của lãnh đạo xã.

Thời gian: Quý IV/2026.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

### **3.2. Đối với dữ liệu chuyên ngành**

Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã thực hiện phối hợp cung cấp, cập nhật dữ liệu theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành cấp trên, cụ thể:

a) Dữ liệu tài chính: (*Quản lý ngân sách nhà nước (thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách nhà nước...); đầu tư công; Bảo hiểm xã hội (BHXH)...*)

Thời gian: Quý III, IV/2026.

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Dữ liệu Khoa học Công nghệ và Chuyển đổi số: (*Mức độ Chuyển đổi số (DTI) nội bộ; hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...*)

Thời gian: Quý III/2026.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, nguồn nhân lực chất lượng cao

*(Hỗ trợ đào tạo, việc làm và thu hút tài năng, quản lý lao động...)*

Thời gian: Quý III/2026.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo: *(Mạng lưới trường học, lớp học; quy mô học sinh; kết quả học tập, rèn luyện và các kỳ thi quốc gia; tình hình phổ cập giáo dục; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và tình hình chuyển đổi số trong giáo dục...)*

Thời gian: Quý III/2026.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

Đơn vị phối hợp: Các trường học công lập trên địa bàn xã.

đ) Dữ liệu ngành Y tế: *(Tình hình khám chữa bệnh; nhân lực y tế; tình hình dịch bệnh truyền nhiễm; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và dược phẩm...)*

Thời gian: Quý III/2026.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

Đơn vị phối hợp: Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan.

e) Dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính *(dữ liệu về tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC (tỷ lệ đúng hạn, trễ hạn, chờ bổ sung); tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến và thanh toán trực tuyến; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; tiến độ số hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC...);*

Thời gian: Quý III/2026.

Đơn vị chủ trì: Trung tâm phục vụ Hành chính công xã.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

f) Dữ liệu hộ tịch, tư pháp - hộ tịch;

Thời gian: Quý III/2026.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

g) Dữ liệu đất đai, địa chính, trật tự xây dựng

Thời gian: Quý III/2026.

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

#### **4. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về quản lý, quản trị dữ liệu**

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản lý, quản trị, phân tích, khai thác dữ liệu do tỉnh tổ chức.

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng dữ liệu cho công chức xã.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách chuyển đổi số và công chức trực

tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

Thời gian: Quý III/2026.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan

### **5. Đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu**

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của xã;

- Thực hiện mô hình bảo vệ 4 lớp theo hướng dẫn của cấp trên;

- Phối hợp Công an cấp trên trong bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu; Đảm bảo hồ sơ cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

Thời gian: Quý IV/2026.

Đơn vị chủ trì: Công an xã.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

Là đơn vị đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn xã bảo đảm bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Công an xã trong việc kết nối và chia sẻ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu tỉnh, quốc gia.

### **2. Công an xã**

- Là đầu mối của xã phối hợp với Trung tâm dữ liệu tỉnh, dữ liệu quốc gia  
- C12 (Bộ Công an) để triển khai kết nối, chia sẻ CSDL dân cư và các dữ liệu tỉnh, quốc gia khác.

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu theo quy định.

### **3. Phòng Kinh tế**

Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

### **4. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã**

- Rà soát, kiện toàn, bố trí đầu mối phụ trách dữ liệu tại cơ quan, đơn vị mình.

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan, tham gia chia sẻ dữ liệu, thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành của UBND xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025;

Căn cứ lộ trình của cấp trên, triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành lên Trung tâm dữ liệu quốc gia, Kho dữ liệu dùng chung và các hệ thống dùng chung của tỉnh. Việc thực hiện phải tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh và các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin.

Báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao theo các nội dung của Kế hoạch, gửi về Phòng Văn hoá - Xã hội trước ngày 20 hằng tháng để tổng hợp báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển dữ liệu trên địa bàn xã Sơn Hải năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Trạm Y tế; các trường học trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hải**



**PHỤ LỤC****Danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của UBND xã Sơn Hải năm 2026****I. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH DANH MỤC**

1. Chỉ bao gồm dữ liệu phát sinh, quản lý trực tiếp tại cấp xã.
2. Không trùng lặp với cơ sở dữ liệu chuyên ngành do cấp tỉnh, bộ quản lý tập trung.
3. Bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ qua nền tảng dùng chung của tỉnh.
4. Phân loại rõ:
  - Dữ liệu dùng chung nội bộ
  - Dữ liệu chuyên ngành cấp xã
  - Dữ liệu đề xuất mở (nếu đủ điều kiện)

**II. DANH MỤC DỮ LIỆU****1. Nhóm dữ liệu dân cư - hộ tịch - chứng thực**

<b>Stt</b>	<b>Tên tập dữ liệu</b>	<b>Mô tả nội dung</b>	<b>Đơn vị quản lý</b>	<b>Mức độ chia sẻ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Dữ liệu đăng ký khai sinh	Thông tin khai sinh phát sinh tại xã	Văn phòng HĐND và UBND	Nội bộ/ theo quy định	Đồng bộ CSDL hộ tịch
2	Dữ liệu đăng ký kết hôn	Hồ sơ kết hôn	Văn phòng HĐND và UBND	Nội bộ	
3	Dữ liệu khai tử	Hồ sơ khai tử	Văn phòng HĐND và UBND	Nội bộ	
4	Dữ liệu chứng thực	Chứng thực bản sao, chữ ký	TTPVHCC	Nội bộ	
5	Dữ liệu cư trú khai thác phục vụ TTHC	Thông tin tra cứu từ CSDL dân cư	Bộ phận Một cửa/Công an	Theo phân quyền	Không tạo CSDL riêng

## 2. Nhóm dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính

Stt	Tên tập dữ liệu	Mô tả nội dung	Đơn vị quản lý	Mức độ chia sẻ	Ghi chú
1	Dữ liệu tiếp nhận hồ sơ TTHC	Số lượng, trạng thái hồ sơ	TTPVHCC	Chia sẻ theo quy định	
2	Dữ liệu kết quả giải quyết TTHC	Đúng hạn, trễ hạn	TTPVHCC	Chia sẻ theo quy định	
3	Dữ liệu số hóa hồ sơ	Tỷ lệ số hóa	TTPVHCC	Nội bộ	
4	Dữ liệu thanh toán trực tuyến	Hồ sơ có thanh toán	TTPVHCC	Nội bộ	
5	Dữ liệu mức độ hài lòng	Kết quả đánh giá	TTPVHCC	Nội bộ	

## 3. Nhóm dữ liệu lao động – an sinh xã hội

Stt	Tên tập dữ liệu	Mô tả nội dung	Đơn vị quản lý	Mức độ chia sẻ	Ghi chú
1	Dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo	Danh sách, biến động	Phòng Kinh tế	Chia sẻ theo quy định	Dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo
2	Dữ liệu bảo trợ xã hội	Đối tượng hưởng trợ cấp	Phòng VH–XH	Nội bộ	Dữ liệu bảo trợ xã hội
3	Dữ liệu người có công	Hồ sơ quản lý tại xã	Phòng VH–XH	Theo quy định	Dữ liệu người có công
4	Dữ liệu lao động, việc làm	Biến động lao động	Phòng VH–XH	Nội bộ	Dữ liệu lao động, việc làm

## 4. Nhóm dữ liệu giáo dục - y tế cơ sở

Stt	Tên tập dữ liệu	Mô tả nội dung	Đơn vị quản lý	Mức độ chia sẻ	Ghi chú
1	Dữ liệu phổ cập giáo dục	Tình hình PCGD	Phòng VH–XH	Nội bộ	Phối hợp trường
2	Dữ liệu cơ sở giáo dục trên địa bàn	Danh mục trường lớp	Phòng VH–XH	Nội bộ	
3	Dữ liệu tiêm chủng mở rộng	Tổng hợp tại trạm y tế	Trạm Y tế	Theo quy định	
4	Dữ liệu khám chữa bệnh ban đầu	Thống kê tổng hợp	Trạm Y tế	Nội bộ	

## 5. Nhóm dữ liệu quản lý đô thị – địa bàn

Stt	Tên tập dữ liệu	Mô tả nội dung	Đơn vị quản lý	Mức độ chia sẻ	Ghi chú
1	Dữ liệu phản ánh hiện trường	Phản ánh của người dân	Phòng Kinh tế	Nội bộ	
3	Dữ liệu công trình trên địa bàn	Thống kê quản lý	Phòng Kinh tế	Nội bộ	

### 6. Nhóm dữ liệu nội bộ chính quyền

Stt	Tên tập dữ liệu	Mô tả nội dung	Đơn vị quản lý	Mức độ chia sẻ	Ghi chú
1	Dữ liệu cán bộ, công chức xã	Hồ sơ CCVC	Phòng VH - XH	Nội bộ	Theo phân quyền
2	Dữ liệu văn bản điện tử	Văn bản đi/đến	Văn phòng HĐND&UBND	Nội bộ	
3	Dữ liệu điều hành, báo cáo	Chỉ tiêu điều hành	Văn phòng HĐND&UBND	Nội bộ	

### III. DỮ LIỆU ĐỀ XUẤT MỞ (DỰ KIẾN)

*(Chỉ công bố khi đủ điều kiện theo quy định của tỉnh)*

STT	Tên tập dữ liệu	Tên dữ liệu mở	Nội dung	Ghi chú
1	Danh mục TTHC cấp xã	Thông tin công khai	Có thể mở	
2	Thống kê hồ sơ TTHC	Dữ liệu tổng hợp	Có thể mở	
3	Danh mục cơ sở giáo dục	Thông tin công khai	Có thể mở	
4	Danh mục cơ sở y tế	Thông tin công khai	Có thể mở	
5	Danh mục tôn giáo tín ngưỡng	Thông tin công khai	Có thể mở	

### IV. TỔ CHỨC CẬP NHẬT

- Các Phòng chuyên môn chịu trách nhiệm cập nhật dữ liệu thuộc lĩnh vực phụ trách.
- Định kỳ rà soát, đề xuất điều chỉnh danh mục khi có yêu cầu của cấp trên.